

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày: 19/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Dhiều Hmok

Ông Nguyễn Văn Thúc.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Buôn Hồ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:** Ông  
Huỳnh Phi Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024 về  
việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
38/2024/QĐXX-ST ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
24/2024/QĐST-DS, ngày 01/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị T

Địa chỉ: TDP M, thị trấn K, huyện KN, Đắk Lắk, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T

Hộ khẩu thường trú: Số P, TDP B, phường A, thị xã B, Đắk Lắk

Nơi ở hiện tại: H, phường A, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên  
tòa, nguyên đơn bà Quách Thị T trình bày:

Ngày 09/11/2023 tôi có cho ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T vay số  
tiền là 800.000.000đ. Khi vay giữa tôi và ông Anh, bà Tiên có ký hợp đồng vay tiền  
không thể chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Buôn Hồ; cụ thể: Số  
tiền vay 800.000.000đ, thời gian vay là 20 ngày hoặc sớm hơn theo thỏa thuận; lãi  
suất tính 1,5%/tháng (lãi tính từ ngày 09/11/2023 đến ngày 09/3/2024).

Tuy nhiên đến ngày trả nợ nhưng ông Anh và bà Tiên không trả tiền cho tôi  
như đã thỏa thuận.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích  
T phải trả cho tôi 908.000.000đ. Trong đó nợ gốc 800.000.000đ, nợ lãi

108.000.000đ, lãi suất tính từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày xét xử 19/8/2024 (Tính tròn 09 tháng) với mức lãi suất 1,5%/tháng.

***Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T được.***

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn vi phạm khoản 15 Điều 70 BLTTDS và không chấp hành triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà Quách Thị T số nợ gốc 800.000.000đ, nợ lãi theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

**[3] Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 09/11/2023 bà T cho ông A, bà T vay số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), khi vay không thế chấp tài sản gì, hai bên có lập hợp đồng vay tiền không thế chấp, được công chứng tại Văn phòng công chứng C, lãi suất tự thỏa thuận, có chữ ký xác nhận số nợ trên của ông A, bà T, thời hạn thanh toán là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng vay tiền hoặc sớm hơn. Vì vậy ông A, bà T phải chịu trách nhiệm về khoản nợ theo giấy xác nhận công nợ đã ký với bà T.

Ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký bà Tình. Nay bà Tình yêu cầu ông A, bà T phải trả cho bà nợ gốc 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và 108.000.000đ tiền lãi, lãi suất tính từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày 19/8/2024 (Tính tròn 09 tháng) với mức lãi suất 1,5%/tháng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng vay tiền không thế chấp đã được công chứng và phù hợp với các Điều 463; 466; 468 BLDS năm 2015 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho bà Quách Thị T tổng số tiền 908.000.000đ (Chín trăm lẻ tám triệu đồng). Trong đó nợ gốc 800.000.000đ, nợ lãi 108.000.000đ, lãi suất tính từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày 19/8/2024 (Tính tròn 09 tháng) với mức lãi suất 1,5%/tháng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

**3. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị Bích T phải chịu 39.240.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Quách Thị T 18.720.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001407, ngày 22/3/2024 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk.

Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đinh Thị Hường**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hường**